

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

NỘI KINH



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

NỘI KINH

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2001

BIÊN SOẠN: GS. TRẦN THÚY

VÀ CÁC CÁN BỘ GIẢNG DẠY

KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

MỞ ĐẦU

Bộ sách Hoàng đế nội kinh tố vấn là một bộ sách y cổ nhất của phương Đông, là bộ sách đầu tiên ứng dụng những quan niệm về dịch lý vào trong y học. Bộ sách ghi chép những lời của vua Hoàng đế hỏi Kỳ Bá về y học. Các y gia cổ đại nổi tiếng xưa nay như Hoa Đà, Biển Thước, Trương Trọng Cảnh của Trung Quốc và như Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông của nước ta, đều coi bộ Hoàng đế nội kinh tố vấn là gương soi cho các thầy thuốc trong việc nghiên cứu, chẩn trị và giảng dạy.

Hệ thống tư tưởng của nội kinh chủ yếu lấy quan niệm chính thể: "Nhân thân chi tiểu thiên địa", "Thiên nhân tương ứng", từ đó áp dụng học thuyết âm dương ngũ hành quán triệt trong lý luận cơ bản và thực tiễn lâm sàng của y học cổ truyền. Các y gia đời sau thừa kế và phát huy như: Tồn Việt Nhân, Hoàng Phủ Mật, Vương Băng, Hoạt Bá Nhân v.v... đều không thoát khỏi phạm vi của hệ tư tưởng này.

Nội kinh là nguồn gốc tư tưởng của y học cổ truyền, là cơ sở lý luận của y thuật, vì vậy thầy thuốc y học cổ truyền mà không tìm hiểu nội kinh thì làm sao mà tinh thông và có thể đi vào cội nguồn của y học cổ truyền được. Hải Thượng Lãn Ông, danh y nổi tiếng nước ta thế kỷ XVIII đã nói: "Nhà y có nội kinh cũng như nhà nho có ngũ kinh, đó là lời nói chí lý của thánh hiền, lý lẽ sâu xa về cơ năng huyền bí đều thể hiện tất cả ở trong đó, lời giáo huấn ngàn xưa còn để lại sáng tỏ như mặt trời". Trương Cảnh Nhạc thì nói: "Phải đọc sách thánh hiền" cũng là ý ấy.

Nội kinh là một di sản quý báu của y học cổ truyền, vì nguyên bản nội kinh xưa, lời văn vắn tắt mà ý nghĩa thâm sâu, cho nên người mới học khó có thể lĩnh hội được ngay. Ở Việt Nam trong những năm qua đã có một số dịch giả: Nguyễn Tử Siêu, Đinh Văn Mông, Nguyễn Trung Hòa, Huỳnh Minh Đức dịch ra quốc ngữ, song vẫn chưa đáp ứng mục đích giảng dạy đại học và sau đại học. Chúng tôi trong quá trình công tác nghiên cứu và giảng dạy lâu năm đã dày công tìm hiểu nội kinh và không ngừng nâng cao y lý trong giảng dạy và ứng dụng vào thực tiễn lâm sàng. Ngày nay để đáp ứng nhu cầu thực tế trong giảng dạy (học tập nghiên cứu), chúng tôi thu thập lại các bài giảng trước đây làm thành tập: Giáo trình nội kinh. Toàn tập giáo trình này gồm có 8 chương:

1. Phép dưỡng sinh
2. Học thuyết âm dương ngũ hành
3. Học thuyết tạng tượng
4. Học thuyết kinh lạc
5. Bệnh chứng
6. Chẩn đoán học
7. Phép tác trị liệu
8. Học thuyết ngũ vận lục khí

Bao quát hết các thiên của nội kinh. Về thể thức biên soạn, trước tiên trích dẫn kinh văn, chú giải từ ngữ trong kinh văn, rồi dịch nghĩa và nhận xét nội dung chủ yếu của kinh văn. Phần trích dẫn kinh văn chép y nguyên âm Hán Nôm để các bạn tham khảo, sau đó có mục giải thích từ, danh từ, câu văn; rồi dịch nghĩa ra tiếng Việt làm căn bản cho người đọc dễ hiểu.

Với phương châm thừa kế và phát huy y lý y học cổ truyền, chúng tôi mạnh dạn giới thiệu với các bạn đồng nghiệp và bạn đọc. Chắc rằng sự nhầm sót sẽ không ít, rất mong bạn đọc góp ý để tài liệu ngày càng hoàn chỉnh trong những lần xuất bản sau.

CHƯƠNG I

DƯỠNG SINH

I - ĐẠI CƯƠNG

Dưỡng sinh, nhiếp sinh, tạo sinh là những danh từ có ý nghĩa bảo trì sự sống. Người thượng cổ ai cũng biết phép dưỡng sinh, thể theo quy luật âm dương, điều hòa theo thuật số. Âm dương là quy luật của trời đất, thuật số là cương kỷ của phép dưỡng sinh, cho nên người tu tâm dưỡng tính thì trước hết phải theo quy luật đó.

Ăn uống phải có tiết chế, làm việc nghỉ ngơi có giờ giấc, không hao phí tinh lực quá nhiều. Quảng Thành tử nói: "Cần phải thanh tĩnh, không làm nhọc hình thể, không làm dao động đến tinh, thì có thể sống lâu". Nếu làm việc nghỉ ngơi không có giờ giấc, chỉ lo thỏa mãn dục vọng thì trái với phép dưỡng sinh. Người xưa hiểu sâu đạo lý thường dạy: "Về hư tà tác phong của ngoại giới phải xa lánh kịp thời, đồng thời về mặt tư tưởng cũng phải ổn định, yên tĩnh, không nên có những tham vọng sắc dục quá độ; như thế thì chân khí trong người được hòa thuận, tinh thần được cố thủ mà không hao tán, thế thì bệnh tật không có ngõ nào mà xâm nhập được". (Tà khí thừa hư mà thâm nhập gọi là hư tà, làm hại chính khí gọi là tác phong). Sách Linh khu thì viết: "Một mình tà khí không thể làm hại người ta được, phải là người hư yếu thì tà khí mới thắng được; tư tưởng ổn định, yên tĩnh thì tinh khí sẽ cố thủ được ở trong, cho nên hư tà không thể làm hại được".

Trong lòng yên tĩnh thì ít ham muốn, bề ngoài không bị kích thích thì tâm yên, làm việc nghỉ ngơi đều thích nghi thì ít mệt mỏi. Lão tử nói: "Không thấy những điều ham muốn thì tâm không rối loạn".

Người xưa sống đến trăm tuổi mà động tác vẫn không suy kém chút nào, là do họ nắm vững toàn vẹn đạo lý dưỡng sinh, vì thế họ không bị tật bệnh. Trang tử nói: "Người giữ đạo thì phải nắm vững toàn vẹn đạo lý dưỡng sinh, nắm vững toàn vẹn đạo lý dưỡng sinh thì thân thể được toàn vẹn". Vì thế, phép dưỡng sinh có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe con người.

Về phương pháp dưỡng sinh trong nội kinh, cổ nhân quy nạp thành 4 phương diện:

- + Điều dưỡng tinh thần
- + Điều tiết ăn uống và sinh hoạt
- + Thích nghi với hoàn cảnh khí hậu
- + Rèn luyện thân thể

Như vậy phép dưỡng sinh thời cổ xưa thiên về dưỡng sinh cá nhân, nhờ đó mà đạt được mục đích tăng thể lực, kéo dài tuổi thọ.

* **Kinh văn 1:** Hoàng đế vấn viết Dư văn thượng cổ chi nhân, xuân thu giai đô bách tuế, nhi động tác bất suy; kim thời chi nhân miên bách bách nhi động tác suy giả, thời thể dị gia, nhân tương thất chi gia?

Kỳ Bá đối viết: Thượng cổ chi nhân, kỳ tri đạo giả (1) Pháp vu âm dương hòa vu thuật số (2) thực âm hữu tiết, khởi cư hữu thường, bất vọng tác lao, cố năng hình dữ thần cụ (3) nhi tận chung kỳ thiên niên (4) độ bách tuế nãi khứ. Kim thời chi nhân, bất nhiên dã; dĩ tửu vi tương (5) dĩ vọng vi thường (6) tùy dĩ nhập phòng, dĩ dục kiệt kỳ tinh, dĩ hao tán kỳ chân (7) bất tri trì măn(8), bất thờ ngự thần (9) Vụ khoái kỳ tâm, nghịch vu sinh lạc, khởi cư vô tiết, cố bán bách nhi suy dã (Thượng cổ thiên chân luận).

* *Chú giải:*

(1) Tri đạo giả: Là con người hiểu biết phép tác dưỡng sinh

(2) Pháp vu âm dương, hòa vu thuật số: Pháp là noi theo, hòa là điều hòa, âm dương là quy luật biến hóa trong tự nhiên. Thuật số là phép tu thân dưỡng tính, là phương pháp bắt chước ở âm dương. Âm dương là cái gốc của vạn vật, thuận với nó thì sống, trái với nó thì chết. Cho nên cần phải điều hòa mà thuận theo nó.

(3) Hình dữ thần cụ: Hình là hình thể, thần là tinh thần. Ở đây ý nói hình thể tương xứng, nhịp nhàng với tinh thần.

(4) Thiên niên: Tuổi thọ

(5) Dĩ tửu vi tương: Tương là đồ ăn có chất loãng. Dĩ tửu vi tương chỉ sự uống rượu quá độ.

(6) Dĩ vọng vi thường: Vọng là quấy, là không đúng sự bình thường. Đó là tập quán sinh hoạt không bình thường mà đem coi như tập quán sinh hoạt bình thường.

(7) Chân: tức là chân khí, chân nguyên; là tinh khí tiên thiên và cốc khí thiên hợp với nhau mà thành ra, là thứ vật chất chủ yếu để duy trì sinh mệnh.

(8) Bất tri trì măn: Trì có nghĩa là giữ gìn, măn là tinh khí sung đầy; trì măn là giữ gìn sự đầy đủ tinh thần. Bất tri trì măn là phê bình người ta không biết bảo dưỡng tinh khí.

(9) Bất thờ ngự thần: Ngự là sử dụng, thần là thần khí. Ngự thần là bảo trì thần khí; bất thờ ngự thần là không biết sử dụng thần chí của mình đúng lúc, ý nói lao động trí óc quá sức.

* *Dịch nghĩa:* Hoàng đế hỏi: Ta nghe nói người đời thượng cổ về tuổi thọ đều sống tới ngoài một trăm mà động tác của họ vẫn không già cỗi. Thế mà người đời nay tuổi mới ngoài 50 mà động tác đã già cỗi rất rõ. Đó là vì hoàn cảnh thời đại khác nhau hay vì người đời nay làm sai trái đạo dưỡng sinh chăng?

Kỳ Bá đáp: Người đời thượng cổ họ đều biết rõ phép tác dưỡng sinh, thể theo quy luật âm dương, điều hòa với thuật số, ăn uống có điều độ, làm lưng và nghỉ ngơi có chừng mực, không lao lực một cách bừa bãi, cho nên thể xác và tinh thần đều khỏe mạnh, sống mãi đến trọn tuổi trời cho, trăm tuổi mới chết. Còn người đời nay thì không sống theo kiểu ấy, ham uống rượu như uống nước, coi sự sai trái như sự sinh hoạt bình thường, sau khi say rượu lại nhập phòng bừa bãi, phóng túng về sắc dục, làm kiệt hết tinh khí, hao tổn chân nguyên, không biết giữ gìn tinh khí cho sung túc, thường sử dụng tinh lực quá mức, chỉ cốt thỏa lòng một lúc, làm trái ngược với sự vui thú của lẽ dưỡng sinh, làm lưng và nghỉ ngơi cũng không theo thói quen nhất định, cho nên mới khoảng 50 tuổi đã thấy già yếu.

* **Nhận xét:** Kinh văn này nói rõ tính chất quan trọng của phép dưỡng sinh. Nếu hiểu được phép dưỡng sinh, biết theo sự biến hóa của âm dương mà sinh hoạt cho thích nghi, biết làm đúng phép tu thân dưỡng tính để rèn luyện thân thể thì có thể hưởng thụ được tuổi thọ tự nhiên của loài người mà sống ngoài trăm tuổi. Ngược lại ăn uống không chừng mực, làm việc nghỉ ngơi không điều độ v.v... thì khoảng 50 tuổi đã suy yếu. Phép dưỡng sinh của cổ nhân chú ý thích ứng với sự biến hóa khí hậu tự nhiên thông thường và luyện tập tinh thể trong sinh hoạt hàng ngày: Làm việc, nghỉ ngơi v.v... có chừng độ, đảm bảo sức khỏe tránh bệnh tật, kéo dài được tuổi thọ.

* **Kinh văn 2:** Phong vũ hàn nhiệt, bất đắc hư tà (1), bất năng độc thương nhân, thốt nhiên phùng tật phong bạo vũ nhi bất bệnh giả, cái vô hư, cố tà bất năng độc thương nhân. Thử tất hư tà chi phong, dữ kỳ thân hình lưỡng hư tương đắc (2): nãi khách kỳ hình (Linh khu: bách bệnh thủy sinh thiên).

* **Chú giải:**

(1) Hư tà: Là khí hậu trái thường, nhân lúc cơ thể hư yếu mà xâm nhập gây bệnh.

(2) Lưỡng hư tương đắc: 2 cái hư gặp nhau, đó là cơ thể hư gặp hư tà. Vì thế tà khí mới xâm nhập được.

* **Dịch nghĩa:** Gió mưa, nóng rét thường thì không hại gì cho sức khỏe con người vì nó không phải là hư tà. Mặt khác khi gặp mưa to, gió lớn mà cũng không phát sinh bệnh tật do thể chất con người vững chắc, cho nên tuy có tà khí cũng không gây hại được. Khi hình thành ra bệnh, nhất định phải có tà khí gặp lúc cơ thể hư yếu mà phát sinh bệnh tật.

* **Nhận xét:** Đoạn kinh văn này đã nói rõ mấu chốt để sinh ra bệnh tật là hai cái hư gặp nhau. Nếu chỉ có hư tà (nhân tố gây bệnh bên ngoài) còn thể chất con người khỏe mạnh thì không phát sinh ra bệnh tật. Điều này cho thấy phép dưỡng sinh rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe con người có thể phòng bệnh.

* **Kinh văn 3:** Phù thượng cổ thánh nhân (1) chi giáo hạ dã, giai vị chi hư tà tặc phong (2), ty chi hữu thời, điềm đạm hư vô (3) chân khí tòng chi (4) tinh thần nội thủ, bệnh yên tòng lai! thị dĩ chí nhân nhi thiếu dục, tâm an nhi bất cụ, hình lao nhi bất quỵện, khí tòng dĩ thuận, các tòng kì dục, giai đắc sở nguyện. (Thượng cổ thiên chân luận).

* **Chú giải:**

(1) Thánh nhân: Là người thông minh tài ba, có phẩm chất đạo đức cao, không có việc gì là không biết. Đây là nói người có sự tu dưỡng cao độ về phép dưỡng sinh.

(2) Hư tà tặc phong: Tà khí ở ngoài nhân lúc chính khí hư mà xâm nhập vào gọi là hư tà. Gió độc (trộm hại chính khí) gọi là tặc phong.

(3) Điềm đạm hư vô: Điềm là điềm tĩnh, đạm là yên; điềm đạm là an nhàn thanh tĩnh. Hư vô có nghĩa là không có vọng tưởng tham cầu gì.

(4) Chân khí: là nguyên khí, chính khí; bẩm thụ bởi khí tiên thiên và cốc khí hậu thiên mà tạo thành. Đây là cơ năng hoạt động sống của con người.

* **Dịch nghĩa:** Bậc thánh nhân đời thượng cổ, thường dạy bảo mọi người: biết trốn lánh kịp thời hư tà tặc phong, trong lòng yên định thanh tĩnh, không ham muốn, mơ tưởng

hào huyền; giữ cho chân khí sung túc, tinh thần được giữ vững ở bên trong mà không bị hao tán thì bệnh tật làm sao mà xen vào được? Vì vậy Người thượng cổ, ý chí rất an nhàn, ít có dục vọng, cõi lòng yên định không có sợ sệt gì, hình mệt mà không quá, chính khí được điều hòa, mọi sự đều được mãn nguyện.

* *Nhận xét:* Kinh văn này nêu lên phép tác dưỡng sinh trọng yếu, xoay quanh 2 phương diện ngoại nhân và nội nhân. Đối với hư tà tác phong ở ngoài thì cần tùy thời mà tránh. Đối với việc điều dưỡng tinh thần ở trong thì cần phải điềm đạm hư vô để giữ cho chân khí điều hòa, bệnh tật không sinh ra được.

* **Kinh văn 4:** Dư văn thượng cổ hữu chân nhân (1) giả, đề khiết thiên địa (2), bả ốc âm dương (3), hô hấp tinh khí (4), độc lập thủ thân, cơ nhục nhược nhất, cố năng thọ tế thiên địa (5), vô hữu trung thời thử kỉ đạo sinh (6).

Trung cổ chi thời, hữu chí nhân (7) giả, thuần đức toàn đạo, hòa vu âm dương, điều vu tứ thời. Khứ thể ly tục, tích tinh toàn thần, du hành thiên địa chi gian, thị thỉnh bát đạt cho ngoại (8) thử cái ích kỳ thọ mệnh nhi cường giả dã, diệc quy vu chân nhân.

Kỳ thứ hữu thánh nhân giả, xử thiên địa chi hòa, tông bát phong (9) chi lý, thích thị dục vu thể tục chi gian, vô huệ xan chi tâm, hành bất dục ly vu thể, bị phục chương (10) cử bất giục quan vu tục, ngoại bất lao hình vu sự, nội vô tư tưởng chi hoan, dĩ điềm du (11) vi vụ, dĩ tự đắc vi công, hình thể bất tế, tinh thần bất tán, diệc khả dĩ bách số.

Kỳ thứ hữu hiền nhân (12) giả, pháp tác thiên địa, tượng tự nhật nguyệt, biến liệt tinh thần, nghịch tòng âm dương, phân biệt tứ thời, tương tông thượng cổ, hợp đồng vu đạo, diệc khả sử ích thọ nhi hữu cực thời. (Thượng cổ thiên chân luận).

* *Chú giải:*

(1) Chân nhân: Là người nắm vững quy luật âm dương của trời đất, giữ gìn được tinh thần và chân chí.

(2) Đề khiết thiên địa: là có thể xoay chuyển được trời đất, điều khiển được tự nhiên.

(3) Âm dương: Là đại biểu cho 2 phương diện đối lập của sự vật: trời là dương, đất là âm; lửa là dương, nước là âm... Người xưa xem xét sự vật hoặc hiện tượng trong giới tự nhiên đều không phải là cô lập, mà là tồn tại ở 2 phương diện đối lập, có sự liên hệ và biến hóa lẫn nhau. Cho nên dùng 2 chữ âm dương làm đại biểu.

(4) Hô hấp tinh khí: Hô (thở ra) là tiếp với trời cho nên thông với khí, thở vào (hấp) thì tiếp với đất, cho nên thông với tinh; thở ra, thở vào tức là sự hô hấp đưa vào đưa ra; tinh khí là chỉ về chân khí.

(5) Thọ tề thiên địa: Vương Bàng chú: "sống mãi với trời đất".

(6) Thử kỉ đạo sinh: Là người sống hợp với quy luật của trời đất.

(7) Chí nhân: Trang tử chú: "Người không rời khỏi sự thật", tức là người có đạo đức cao thâm.

(8) Bát đạt chi ngoại: Đạt có nghĩa là xa. Bát đạt chi ngoại tức là trông theo sáng tỏ, thông đạt khắp mọi nơi.

(9) Bát phong: Tức là gió của 8 phương: đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc.

(10) Bị phục chương: Bị là mặc áo, phục là y phục, chương là màu sắc, sắc thái. Bị phục chương là nói hình thức và màu sắc trang phục có quy định.

(11) Diêm du: Diêm là yên tĩnh, du là vui vẻ. Diêm du theo Hoài Nam tử có nghĩa "là không có cái ưa, ghét" tức là: yên tĩnh lạc quan luôn.

(12) Hiền nhân: Trương Cảnh Nhạc nói: "Bậc dưới thánh nhân gọi là hiền nhân, hiền tức là tài đức". Cũng là nói người có nhiều tài năng.

* *Dịch nghĩa*: Ta nghe nói thời thượng cổ có hạng người gọi là chân nhân có thể điều khiển được lẽ tạo hóa, nắm vững được quy luật biến hóa của âm dương, thở hít tinh khí, khác hẳn người thường, tinh thần giữ vững được ở trong, cơ thể hình vóc tóc da bên ngoài trước sau như một, cho nên thọ, mệnh của người đó rất là trường cửu, cơ thể sống cùng trời đất, tới mãi vô cùng tận. Đó là hạng người sống hợp với đạo.

Thời trung cổ, có một hạng người gọi là chí nhân có đạo đức cao thâm, hiểu biết toàn vẹn đạo lý dưỡng sinh, sinh hoạt của họ hòa với quy luật âm dương biến hóa, thích ứng được với sự thay đổi của khí hậu 4 mùa, bảo dưỡng thân thể, ly thân với lối sống trái thường của thế tục, họ tích tinh tồn thần, họ chu du khắp thiên hạ, tai mắt họ rất tinh thông trông rộng nghe xa, do đó tuổi được dài lâu, thân thể được khỏe mạnh. Hạng người này cũng gần được như hạng chân nhân.

Về bậc thứ, có hạng người gọi là thánh nhân, họ ở rất yên trong khí hậu ôn hòa của trời đất, họ thuận theo quy luật của bát phong, thị hiếu thích ứng với tập quán của thế tục; không có lòng hờn giận, hành vi không xa rời thói đời, ăn mặc theo nếp sống chung, không đua đòi theo thời trang. Bên ngoài không để hình thể phải mệt nhọc quá độ, bên trong không để cho tư tưởng bị nặng nề, nhất thiết lấy việc yên lặng lạc quan làm mục đích, vui vẻ với sự đầy đủ của mình, cho nên hình thể của họ rất khó già, tinh thần cũng khó bị hao tán, nên cũng sống được 100 tuổi.

Lại bậc thứ nữa, có hạng gọi là hiền nhân, bắt chước theo quy luật vận hành tự nhiên của trời đất, mặt trăng, mặt trời, sao gần, sao xa; thích hóa với sự thăng giáng biến hóa của âm dương, phân biệt khí hậu của 4 mùa để điều dưỡng thân thể. Noi theo hành động của bậc chân nhân thời thượng cổ, mà phù hợp với đạo lý dưỡng sinh, cho nên cũng có thể làm cho thọ mệnh dài lâu nhưng lại có thời kỳ cùng tận.

* *Nhận xét*: Kinh văn này nêu lên 4 bậc dưỡng sinh gia: Chân nhân, chí nhân, thánh nhân, hiền nhân, với các phép dưỡng sinh không giống nhau, cơ thể ảnh hưởng tới sự dài ngắn của thể mệnh: Trong phép dưỡng sinh đều coi trọng về hoàn cảnh tự nhiên và xã hội. Cũng như điều dưỡng về phương diện tư tưởng và hình thể một cách toàn diện. Những phép dưỡng sinh này đều là do ở quan niệm chính thể mà ra.

Nguyên lý của việc dưỡng sinh bảo mệnh là thuận theo quy luật của tự nhiên: xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàng; thuận theo khí hậu biến hóa của 4 mùa để điều tiết tinh thần, do đó mà đạt được ý nghĩa thực tế của việc dưỡng sinh bảo vệ tính mệnh.

* **Kinh văn 5**: Xuân tam nguyệt (1) thứ vị phát trần (2), thiên địa câu sinh, vạn vật dĩ vinh, dạ ngoa táo khởi, quảng bộ vu đình, bị phát hoãn hình (3), dĩ sử chí sinh (4), sinh nhi vật sát, giữ nhi vật đoạt, thường nhi vật phạt, thủ xuân khí chi ứng, dưỡng sinh chí đạo dã (5). Nghịch chí tác thương can, hạ vi hàn biến (6) phụng trưởng giả thiếu (7) (tứ khí điều thần luận).